

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2017/HS-PT

Ngày: 21 – 11 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng; Ông Nguyễn Văn Chung.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 332/2017/HSPT ngày 13/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN G**, sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Lò Thị Kim P, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 23/01/2017, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15/10/2015 bị Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt 1.500.000đồng, chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **TRIỆU TỬ D**, sinh năm: 1983, tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 3, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Triệu Tử Đ (đã

chết), con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ là Phạm Thị S, sinh năm: 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2009 và con nhỏ nhất sinh năm: 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017, (có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: Ngày 10/6/1998 bị Công an phường G, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/3/2001 bị Công an phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt hành chính, xử phạt 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 09/7/2001 có hành vi Trộm cắp tài sản bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục H thời hạn 24 tháng, đến ngày 10/06/2003 trở về địa phương. Ngày 12/6/2004 bị Công an phường V, thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính, xử phạt 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2006 bị Công an phường G, thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính, xử phạt 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2017, tại thôn 3, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn G và Triệu Tử D đã trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 H1-386.15, nhãn hiệu HONDA của chị Triệu Thị Thu U. Sau đó G dán ảnh cá nhân vào chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H, do G nhặt được và mang xe mô tô trộm cắp được cùng giấy tờ xe đi đến tiệm cầm đồ TĐ tại 329 đường L, phường E, thành phố B cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng, G chia cho D 1.500.000 đồng, còn lại G tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/5/2017, Nguyễn Văn G và Triệu Tử D bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, xử lý.

Tại bản Kết luận định giá số 40 ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-38615, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION có giá trị 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G, bị cáo Triệu Tử D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tử D 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D, đồng thời khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn G và 02 năm tù đối với bị cáo Triệu Tử D mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/5/2017, tại thôn 3, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn G và Triệu Tử D đã trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 H1- 386.15, nhãn hiệu HONDA có giá trị 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) của chị Triệu Thị Thu U, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo

Nguyễn Văn G, Triệu Tử D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn G và 02 năm tù đối với bị cáo Triệu Tử D mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo Nguyễn Văn G là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù mới chấp hành án xong một thời gian ngắn, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo cũng là người rủ rê bị cáo Triệu Tử D đi trộm cắp tài sản, nên hình phạt dành cho bị cáo cao hơn bị cáo Triệu Tử D là phù hợp. Đối với bị cáo Triệu Tử D, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân rất xấu, đã 06 lần có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Tử D 02 (Hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/5/2017.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Triệu Tử D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục T.H.A.DS huyện C;
- T.H.A HS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương